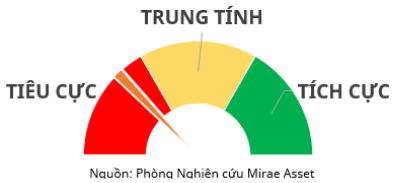
29 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,777.73	-0.2	-3.0	6.7
HNX	269.91	-0.5	-5.2	-1.9
UPCOM	125.50	0.4	-1.6	14.8
MSCI EM	1,709.63	-1.3	-0.7	27.6
NIKKEI	65,481.27	-0.6	-1.4	45.4
HANG SENG	24,523.57	-0.5	-4.1	-7.9
KOSPI	6,870.81	-0.3	1.2	100.2
FTSE	10,704.35	0.2	-1.1	15.1
S&P 500	7,683.69	-0.8	-0.4	15.3
NASDAQ	26,820.38	-0.9	1.6	18.7

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.0	2.0	16.0
Indonesia	13.6	1.7	12.3
Philippines	8.7	1.2	11.6
Malaysia	14.5	1.6	10.4
Thailand	15.1	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	-1	124
TPCP 10 năm	4.5	0	2	84

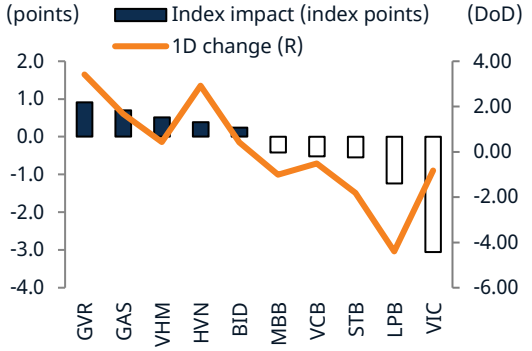
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,972	0.0	-0.4	-1.7
US$/KRW	1,357.3	-0.1	-0.7	-3.1
US$/JPY	157.44	0.0	-1.4	6.0
US$/EUR	0.8815	0.2	2.4	3.4
US$/GBP	0.7558	0.2	2.4	1.5
US$/SGD	1.2790	0.1	0.6	-0.8

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	475	524	622
HNX	28	24	35
UPCOM	5	12	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

MA50 ngày - Mốc hỗ trợ kỹ thuật

VN-Index có phiên giao dịch giằng co trong bối cảnh thanh khoản thấp và đường MA50 ngày (quanh 1.773 điểm) đang đóng vai trò là đường hỗ trợ quan trọng khi có 4 phiên liên tiếp chỉ số đã bật tăng tại vùng điểm số này. Mặc dù thị trường thiếu sự sôi động nhưng nhóm Dầu khí, Cảng và Cao su vẫn đang thu hút dòng tiền khi có nhiều cổ phiếu cho mức tăng mạnh trong phiên hôm nay, nổi bật như DRI (+7,4%), PVT (+6,4%), PHP (+5,6%).

VN-Index kết phiên tại 1.777,73 điểm, giảm 2,95 điểm (-0,17%). Thanh khoản giảm với khối lượng khớp lệnh đạt 436 triệu cổ phiếu (-20% DoD), tương ứng 10,320 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm với 170 mã, trong khi có 133 mã tăng và 66 mã đứng giá.

Top cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số đến từ nhóm Nguyên vật liệu (GVR, HPG), Tiện ích (GAS, REE), Năng lượng (PLX, PVT, BSR), một số cổ phiếu khác (VHM, HVN, BID). Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh đến từ cổ phiếu nhóm Vingroup (VIC, VPL, VRE), Ngân hàng (LPB, STB, VCB) cùng các cổ phiếu riêng lẻ (NVL, PNJ, FPT).

Khối ngoại duy trì bán ròng với giá trị khoảng 396 tỷ đồng trên sàn HOSE, giá trị bán ghi nhận tại VPB (-246 tỷ đồng), HPG (-52 tỷ đồng) và ACB (-51 tỷ đồng). Trong khi chiều ngược lại ghi nhận mua tại PVT (+61 tỷ đồng), PLX (+35 tỷ đồng) và VIB (+28 tỷ đồng)...

Phiên giao dịch giảm điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tăng từ mức -6 điểm lên mức -4 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.0x.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Analyst, 84-8-39102222, ngan.ntk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-7	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-6	TIÊU CỰC
Kospi	0	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-7	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (29/09/2026)	1.777	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2	1.850
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

VN-Index có phiên thứ 4 liên tiếp bật tăng khi điều chỉnh về hỗ trợ MA50 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (29/09/2026)	1.920	Kháng cự 1	**1.980**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.015**
VN30 - đóng cửa	1.914	Hỗ trợ 1	**1.870**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+5,65**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M (chart 60 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-7	**TIÊU CỰC**

VN30F1M cuối phiên thu hẹp đà giảm tạo cây nến rút chân và đóng cửa trên đường hỗ trợ MA50 ngày.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PET	Bán lẻ	54,000	742,145	**93**	7	
BVH	Bảo hiểm nhân thọ	74,200	840,340	**87**	7	
HAH	Kho bãi, hậu cần	52,900	935,805	**90**	5	**Top sức mạnh ngành**
VPB	Ngân hàng	22,950	23,710,190	**99**	6	
MSB	Ngân hàng	14,050	7,387,075	**86**	4	
DHC	Sản xuất giấy	39,900	445,070	**99**	7	
PVT	Vận tải Thủy	24,950	7,258,075	**95**	7	**Top sức mạnh ngành**
VGC	Vật liệu xây dựng	43,000	373,900	**86**	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
BSR	32.5	13,340,000	**7**	**KHẢ QUAN**	162,737	8.2	2.2	434
PVT	24.95	7,258,075	**7**	**KHẢ QUAN**	12,897	9.0	1.4	181
BVH	74.2	840,340	**7**	**KHẢ QUAN**	55,080	16.6	2.1	62
PET	54	742,145	**7**	**KHẢ QUAN**	8,356	27.4	3.3	40
PVP	21.9	1,245,250	**7**	**KHẢ QUAN**	2,271	7.0	1.1	27
DHC	39.9	445,070	**7**	**KHẢ QUAN**	4,239	7.9	1.7	18
DRI	16	1,097,400	**7**	**KHẢ QUAN**	1,171	7.4	1.7	18
VGC	43	373,900	**7**	**KHẢ QUAN**	19,279	13.5	2.3	16
VPB	22.95	23,710,190	**6**	**KHẢ QUAN**	229,500	7.7	1.3	544
FRT	142	481,280	**6**	**KHẢ QUAN**	25,392	22.3	5.3	68
GMD	77.2	699,075	**6**	**KHẢ QUAN**	32,925	13.6	2.4	54
GVR	33.3	2,349,890	**5**	**KHẢ QUAN**	133,200	18.8	2.2	78
EIB	17.1	4,296,725	**5**	**KHẢ QUAN**	31,853	64.8	1.2	73
HAH	52.9	935,805	**5**	**KHẢ QUAN**	9,963	7.6	1.9	50
HVN	21.1	785,985	**5**	**KHẢ QUAN**	65,653	14.4	6.9	17
QNS	50.5	277,400	**5**	**KHẢ QUAN**	18,566	8.2	1.5	14
CTD	59.7	233,470	**5**	**KHẢ QUAN**	6,676	7.9	0.7	14
VJC	133.5	1,117,110	**4**	**KHẢ QUAN**	102,674	46.6	3.9	149
DCM	34.85	3,607,820	**4**	**KHẢ QUAN**	18,450	8.0	1.6	126
VSC	13.55	8,143,800	**4**	**KHẢ QUAN**	5,073	14.8	0.9	110
DCL	45.75	1,653,990	**4**	**KHẢ QUAN**	3,342	#N/A N/A	2.2	76
POW	12.7	5,721,440	**4**	**KHẢ QUAN**	38,962	6.4	0.9	73
HAG	14	1,548,925	**4**	**KHẢ QUAN**	17,744	5.2	1.1	22
PHR	32.7	446,015	**3**	**TRUNG TÍNH**	7,975	8.5	1.7	15
TCB	32.6	16,007,300	**2**	**TRUNG TÍNH**	231,011	8.5	1.3	522
MSN	69.4	4,206,110	**2**	**TRUNG TÍNH**	101,350	15.0	2.6	292
PVS	34.1	3,774,190	**2**	**TRUNG TÍNH**	20,927	9.9	1.4	129
TPB	14.5	8,432,600	**2**	**TRUNG TÍNH**	40,224	5.3	0.9	122
PVD	18.95	6,046,390	**2**	**TRUNG TÍNH**	17,581	18.1	1.0	115
DPM	23	3,939,320	**2**	**TRUNG TÍNH**	15,638	9.2	1.4	91

IDC	33.5	1,298,575	2	TRUNG TÍNH	13,984	6.4	2.1	44
SBT	23	1,189,785	2	TRUNG TÍNH	21,497	29.4	1.8	27
HHP	17.75	1,070,250	2	TRUNG TÍNH	1,636	34.0	1.6	19
REE	47.15	364,565	2	TRUNG TÍNH	29,370	11.1	1.4	17
EVF	11.5	1,426,590	2	TRUNG TÍNH	8,747	9.3	0.8	16
HDB	27.4	10,837,135	0	TRUNG TÍNH	137,145	6.9	1.6	297
GEX	23.9	8,448,495	0	TRUNG TÍNH	31,272	22.8	1.6	202
PLX	36.45	5,257,170	0	TRUNG TÍNH	47,162	15.1	1.8	192
MWG	71.9	2,418,875	0	TRUNG TÍNH	106,102	10.7	3.0	174
VNM	60.3	2,347,730	0	TRUNG TÍNH	126,024	12.8	4.0	142
GAS	84.9	1,653,545	0	TRUNG TÍNH	204,859	16.1	3.0	140
VPI	60.6	1,990,320	0	TRUNG TÍNH	21,335	53.0	3.9	121
DGW	45.8	2,082,325	0	TRUNG TÍNH	10,230	12.1	2.7	95
NAF	48	367,085	0	TRUNG TÍNH	2,937	13.7	3.3	18
VHM	69.8	10,403,945	-2	TRUNG TÍNH	573,395	7.3	2.2	726
VCB	58	4,828,980	-2	TRUNG TÍNH	484,629	11.6	2.0	280
MSR	54.9	2,085,950	-2	TRUNG TÍNH	60,381	5,490.0	5.0	115
TCH	11.5	4,544,655	-2	TRUNG TÍNH	11,538	38.6	1.0	52
DGC	36.4	916,475	-2	TRUNG TÍNH	13,824	6.9	0.9	33
VC3	23.4	1,318,465	-2	TRUNG TÍNH	3,482	48.9	2.2	31
PC1	20.25	1,491,485	-2	TRUNG TÍNH	8,329	8.2	1.2	30
ORS	13.2	2,078,760	-2	TRUNG TÍNH	8,236	14.0	1.1	27
HSG	10.1	2,194,585	-2	TRUNG TÍNH	8,153	12.4	0.7	22
SAB	43.05	472,865	-3	TRUNG TÍNH	55,214	12.0	2.8	20
VIC	230	4,688,990	-4	TIÊU CỰC	1,785,303	82.2	10.2	1,078
SSI	20.15	20,097,576	-4	TIÊU CỰC	60,235	11.9	1.5	405
STB	75.8	3,249,270	-4	TIÊU CỰC	142,899	23.3	2.3	246
VRE	24.15	5,113,090	-4	TIÊU CỰC	54,876	7.6	1.1	123
DXG	10.15	10,340,470	-4	TIÊU CỰC	12,871	64.1	0.9	105
CII	12.4	7,304,525	-4	TIÊU CỰC	8,333	85.1	0.9	91
MCH	138	637,500	-4	TIÊU CỰC	180,422	25.5	9.6	88
HCM	24.45	3,454,520	-4	TIÊU CỰC	33,006	22.8	2.1	84
KDH	15.35	4,623,565	-4	TIÊU CỰC	17,226	10.5	0.9	71
PDR	11.3	3,836,115	-4	TIÊU CỰC	11,275	18.2	0.9	43
NLG	21.65	1,874,255	-4	TIÊU CỰC	10,504	17.5	0.8	41
OIL	13.7	2,945,795	-4	TIÊU CỰC	14,169	39.9	1.3	40
DIG	9.53	3,987,565	-4	TIÊU CỰC	8,045	10.4	0.8	38
BVS	27	909,070	-4	TIÊU CỰC	1,949	10.2	0.7	25
HHV	9.07	2,181,205	-4	TIÊU CỰC	4,963	7.8	0.5	20
AAA	7.26	2,251,150	-4	TIÊU CỰC	2,859	5.2	0.5	16
NKG	9.5	1,523,670	-4	TIÊU CỰC	4,677	28.1	0.6	14
FPT	63.2	6,107,435	-5	TIÊU CỰC	119,180	11.8	3.0	386
MBB	19.6	11,548,045	-5	TIÊU CỰC	197,347	6.3	1.3	226
ACB	21.05	7,426,900	-5	TIÊU CỰC	122,183	7.8	1.2	156
NVL	10.3	13,935,145	-5	TIÊU CỰC	24,741	5.6	0.5	144
LPB	43.5	2,213,030	-5	TIÊU CỰC	129,947	11.5	3.0	96
CEO	10.9	5,139,440	-5	TIÊU CỰC	6,494	33.9	1.0	56
KBC	25.5	1,133,520	-5	TIÊU CỰC	24,015	20.9	1.0	29

E1VFVN30	34.39	526,485	**-5**	**TIÊU CỰC**	5,815	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	18
HUT	12.6	1,347,605	**-5**	**TIÊU CỰC**	13,460	22.5	1.2	17
ACV	39.1	319,905	**-5**	**TIÊU CỰC**	140,069	12.6	1.9	13
VIX	12.45	33,805,672	**-6**	**TIÊU CỰC**	32,031	6.0	1.0	421
HPG	20.3	17,699,990	**-6**	**TIÊU CỰC**	171,393	7.4	1.2	359
VCI	19.45	9,391,490	**-6**	**TIÊU CỰC**	22,411	13.9	1.3	183
VND	14	9,925,655	**-6**	**TIÊU CỰC**	21,312	7.9	1.0	139
BID	35.9	3,673,585	**-6**	**TIÊU CỰC**	279,240	8.4	1.4	132
VIB	13.4	4,472,705	**-6**	**TIÊU CỰC**	49,947	6.7	1.0	60
BCM	39.6	551,740	**-6**	**TIÊU CỰC**	40,986	21.6	1.9	22
HDG	15.4	1,125,815	**-6**	**TIÊU CỰC**	6,267	6.7	0.9	17
CTR	71.6	207,755	**-6**	**TIÊU CỰC**	9,173	14.0	4.1	15
FTS	19.3	660,390	**-6**	**TIÊU CỰC**	7,356	17.5	1.7	13
SHB	11.45	41,788,680	**-7**	**TIÊU CỰC**	61,185	4.4	0.7	478
CTG	29.75	7,716,500	**-7**	**TIÊU CỰC**	231,067	5.8	1.2	230
PNJ	28.6	4,384,185	**-7**	**TIÊU CỰC**	14,635	6.1	1.1	125
SHS	13.1	7,813,475	**-7**	**TIÊU CỰC**	11,783	11.7	0.9	102
MBS	15.5	2,930,695	**-7**	**TIÊU CỰC**	15,514	10.7	1.3	45
CTS	20.45	1,290,845	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,567	14.8	1.9	26
VCG	13.65	1,873,295	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,530	2.5	0.8	26
DBC	15.5	1,140,215	**-7**	**TIÊU CỰC**	6,681	5.8	0.8	18
VHC	48.25	301,370	**-7**	**TIÊU CỰC**	10,106	7.4	1.1	15

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Mỹ - Trung công bố danh sách hàng hóa cắt giảm thuế trị giá 30 tỷ USD

Mỹ và Trung Quốc ngày 28/9 công bố danh sách song phương gồm các mặt hàng được hưởng mức thuế ưu đãi, với tổng giá trị khoảng 30 tỷ USD, trong động thái mới nhằm thúc đẩy thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, hơn 90% số sản phẩm trong danh sách sẽ được áp dụng mức thuế theo nguyên tắc "tối huệ quốc", qua đó trên thực tế loại bỏ mức thuế riêng áp dụng cho từng quốc gia. Danh sách hàng hóa Mỹ xuất khẩu sang Trung Quốc gồm 1,619 mặt hàng, trải rộng từ nông sản, sản phẩm chăm sóc cá nhân đến gỗ và thiết bị y tế. Ở chiều ngược lại, 77 mặt hàng Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ cũng được đưa vào danh sách, trong đó có pháo hoa, đồ dùng ăn uống, đồ trang trí Giáng sinh bằng gỗ và thủy tinh, bóng đá và than đá. Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer cho biết danh sách tập trung vào những "mặt hàng không nhạy cảm" của mỗi bên, qua đó cho phép doanh nghiệp hưởng lợi từ mức thuế ưu đãi hơn.

Các chuyên gia đánh giá động thái này có thể hỗ trợ thương mại song phương, nhưng quy mô 30 tỷ USD vẫn tương đối nhỏ nếu đặt cạnh tổng kim ngạch thương mại Mỹ-Trung. Lynn Song, nhà kinh tế trưởng khu vực Trung Quốc đại lục tại ING, cho rằng đây là một kết quả tích cực và có thể thúc đẩy đáng kể thương mại giữa hai nước. Trong khi đó, Gary Ng, nhà kinh tế cấp cao tại Natixis, nhận định danh sách hàng hóa Mỹ xuất khẩu sang Trung Quốc tập trung nhiều vào hàng tiêu dùng. Điều này có thể giúp hạ nhiệt lạm phát tại Mỹ, tạo thêm dư địa để các doanh nghiệp Trung Quốc xuất khẩu lượng hàng dư thừa.

Tuy nhiên, tác động tổng thể có thể vẫn hạn chế. Prashant Bhayani, Giám đốc đầu tư khu vực châu Á tại BNP Paribas Wealth Management, cho biết Mỹ xuất khẩu khoảng 68 tỷ USD hàng hóa sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm, trong khi xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ đạt khoảng 270 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm. Theo ông, thỏa thuận trị giá 30 tỷ USD ở mỗi chiều sẽ có ý nghĩa lớn hơn đối với hàng hóa Mỹ xuất khẩu sang Trung Quốc, xét trên tỷ trọng trong tổng kim ngạch.

Nguồn: vietstock.vn

Giá dầu rời đỉnh sau khi Ả-rập Saudi khôi phục đường ống dẫn dầu quan trọng

Giá dầu thô rút khỏi mức cao nhất trong phiên ngày 28/09 sau khi có thông tin Ả-rập Saudi sắp khôi phục hoạt động của tuyến đường ống Đông - Tây quan trọng sau khi hoàn tất sửa chữa. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent, giá tham chiếu quốc tế, tăng 96 xu lên 105.28 USD/thùng khi chốt phiên, sau khi có lúc vọt lên 108.83 USD/thùng. Dầu West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ tăng 19 xu, lên 92.60 USD/thùng, sau khi chạm mức cao nhất trong phiên là 96.54 USD/thùng.

Riyadh đã khôi phục dòng chảy qua đường ống lên khoảng 3.5 triệu thùng/ngày, theo những người nắm rõ vấn đề được Bloomberg News và The Wall Street Journal dẫn lời. Hoạt động bốc dầu xuất khẩu cũng đã nối lại tại cảng Yanbu bên bờ Biển Đỏ, theo các báo cáo này. Đường ống có công suất tối đa 7 triệu thùng/ngày. Ả-rập Saudi đã đóng đường ống hồi đầu tháng sau khi tuyến này bị hư hại trong một cuộc tấn công bằng máy bay không người lái được phóng từ Iraq.

Trong khi đó, một quan chức Nhà Trắng nói với CNN rằng Tổng thống Donald Trump sẵn sàng nới lỏng các lệnh trừng phạt đối với Iran và giải phóng các khoản tiền bị phong tỏa nếu Tehran đạt được tiến triển cụ thể trong một thỏa thuận hạt nhân. Một quan chức Mỹ khác cũng nói với Axios rằng ông Trump sẵn sàng xem xét một thỏa thuận như vậy.

Nguồn: cafef.vn

Standard Chartered: Tăng trưởng GDP quý 3 của Việt Nam nhiều khả năng duy trì vững chắc

Trong báo cáo đánh giá kinh tế mới nhất, Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP quý 3/2026 của Việt Nam đạt 8.7% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ mức 8.4% trong quý 2, phản ánh đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì bất chấp những thách thức từ môi trường bên ngoài.

Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian còn lại của năm 2026. Standard Chartered dự báo tăng trưởng GDP trong nửa cuối năm 2026 đạt 10.6% và giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 ở mức 9.5%. Mặc dù các bất định từ bên ngoài vẫn còn, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng được kỳ vọng tiếp tục củng cố triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong những tháng cuối năm.

Các chỉ số kinh tế tháng 9 được dự báo tiếp tục phản ánh đà mở rộng của nền kinh tế. Sản xuất công nghiệp dự kiến tăng 13.2% so với cùng kỳ năm trước, trong khi hoạt động thương mại tiếp tục duy trì tích cực trong quý 3. Standard Chartered ước tính xuất khẩu trong quý 3/2026 tăng 27.2%, trong khi nhập khẩu dự kiến tăng 40%. Lạm phát tháng 9 được dự báo ở mức 4.5% so với cùng kỳ năm trước, duy trì quanh ngưỡng mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ.

Ông Tim Leelahaphan, Chuyên gia Kinh tế cấp cao phụ trách Việt Nam và Thái Lan, Ngân hàng Standard Chartered, cho biết: “Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy khả năng chống chịu vững vàng, được củng cố bởi nhu cầu nội địa vững chắc, hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại duy trì tích cực. Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong những tháng còn lại của năm. Mặc dù các bất định từ bên ngoài vẫn hiện hữu, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng cùng hoạt động kinh tế duy trì tích cực được kỳ vọng tiếp tục củng cố triển vọng tăng trưởng của Việt Nam đến cuối năm".

Nguồn: vietstock.vn

39 dự án điện tái tạo vướng đàm phán giá: Bộ Công Thương lấy ý kiến 4 bộ

Nhiều dự án năng lượng tái tạo đã ký hợp đồng mua bán điện từ nhiều năm trước nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất đàm phán giá. Các nhà đầu tư kiến nghị được áp dụng khung giá mới cho các dự án triển khai muộn. Bộ Công Thương vừa gửi Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng văn bản lấy ý kiến về kiến nghị tháo gỡ vướng mắc giá điện cho các dự án điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp.

Đây là những dự án đã ký hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhưng không đáp ứng điều kiện để hưởng giá ưu đãi cố định (giá FIT). Chủ đầu tư phải đàm phán giá bán điện với EVN theo khung giá chuyển tiếp do Bộ Công Thương ban hành năm 2023. Vấn đề đang được đặt ra là liệu những dự án đến nay mới có thể triển khai có tiếp tục phải áp dụng mức giá trần được tính từ nhiều năm trước. Đây là diễn biến mới nhất trong quá trình tháo gỡ vướng mắc kéo dài nhiều năm của các dự án điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp sau khi hết thời hạn hưởng giá FIT.

Theo Bộ Công Thương, cả nước có 85 dự án hoặc phần dự án điện gió, điện mặt trời thuộc diện chuyển tiếp, với tổng công suất 4.735,4 MW. Đến tháng 9/2026, 53 dự án đã gửi hồ sơ đàm phán giá điện. Trong đó, 39 dự án thống nhất giá chính thức và ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung với EVN; 7 dự án đang đàm phán; 7 dự án đã đàm phán nhưng chủ đầu tư đề nghị tạm dừng để rà soát thêm thông số. Còn 32 dự án chưa gửi hồ sơ.

Lý giải việc này, đại diện các nhà đầu tư cho rằng, thời điểm ký hợp đồng mua bán điện chỉ phản ánh bước chuẩn bị, chưa nói lên chi phí thực tế khi dự án được triển khai. Có dự án ký hợp đồng từ nhiều năm trước nhưng vẫn chưa được giao đất, chưa thể khởi công.

Nhiều dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế kỹ thuật.

Nhà đầu tư đề xuất sửa quy định theo hướng những dự án chuyển tiếp chưa được giao hoặc cho thuê đất tại thời điểm quy định có hiệu lực được ký lại hợp đồng mua bán điện theo khung giá trần hằng năm do Bộ Công Thương ban hành tại thời điểm ký lại. Nếu phương án này không được chấp thuận, các doanh nghiệp đề nghị xây dựng khung giá mới thay khung giá năm 2023 cho những dự án đến nay chưa có quyết định giao đất.

Nguồn: vietstock.vn

MSB: MSB muốn lập ngân hàng con tại VIFC, tăng vốn lên 46,800 tỷ, mở rộng hệ sinh thái chứng khoán, bảo hiểm

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HOSE: MSB) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Thời gian thực hiện dự kiến từ 28/09 - 08/10.

MSB xin ý kiến cổ đông chủ trương thành lập Ngân hàng Thương mại TNHH MTV 100% vốn của MSB tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam (VIFC) theo nội dung Tờ trình số 123/2026/TT-HĐQT ngày 28/09/2026. Theo MSB, việc nghiên cứu và thành lập Ngân hàng 100% vốn của MSB tại VIFC là phù hợp với định hướng phát triển VIFC, chiến lược phát triển dài hạn của MSB và xu hướng hội nhập của thị trường tài chính khu vực và toàn cầu.

MSB cũng trình cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ lần 2/2026 theo nội dung Tờ trình số 127/2026/TT-HĐQT ngày 28/09/2026. MSB đề xuất tăng vốn điều lệ thông qua chào bán 936 triệu cp ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện quyền 100:25 với giá chào bán 10,000 đồng/cp. Số tiền dự kiến thu được tối đa 9,360 tỷ đồng. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của MSB sẽ tăng từ mức 37,440 tỷ đồng lên 46,800 tỷ đồng.

MSB cũng có tờ trình thông qua việc góp vốn, mua cổ phần của MSB để mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán theo nội dung Tờ trình số 124/2026/TT-HĐQT ngày 28/09/2026. Trong cấu trúc hệ sinh thái dự kiến, lĩnh vực chứng khoán sẽ bổ sung năng lực cung cấp dịch vụ thị trường vốn bên cạnh hoạt động tín dụng truyền thống. Đồng thời, MSB cũng xin ý kiến cổ đông thông qua việc góp vốn, mua cổ phần của MSB để thành lập, mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ tại Việt Nam, hướng tới xây dựng thêm trụ cột tăng trưởng trong giai đoạn 2027-2030.

Nguồn: vietstock.vn

REE: REE Energy cùng thành viên của Xuân Cầu Holdings đề xuất dự án điện gió 200 MW tại Cần Thơ

Sở Tài chính TP. Cần Thơ đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Nhà máy điện gió Vĩnh Tân. Theo thông báo của Sở Tài chính TP. Cần Thơ, liên danh Công ty Cổ phần Năng lượng XCE và Công ty TNHH Năng lượng REE nộp hồ sơ tại Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia ngày 10/9/2026. Dự án có công suất thiết kế 200 MW, dự kiến đặt tại xã Lai Hòa và phường Vĩnh Phước.

Sở Tài chính đã mở thời hạn để các nhà đầu tư khác nộp hồ sơ đề nghị thực hiện dự án tại cùng địa điểm, kết thúc lúc 13 giờ 56 phút ngày 21/9. Nếu có từ hai hồ sơ hợp lệ trở lên, cơ quan này sẽ thực hiện các bước tiếp theo về chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Việc tiếp nhận hồ sơ chưa đồng nghĩa liên danh XCE – REE đã được chọn thực hiện dự án.

Theo thông tin đăng ký doanh nghiệp được công bố, Năng lượng XCE thành lập cuối năm 2021 với vốn điều lệ ban đầu 1.899 tỷ đồng. Công ty TNHH Xuân Cầu khi đó nắm 95% vốn. Sau nhiều đợt tăng vốn, vốn điều lệ XCE đạt 5.100 tỷ đồng vào giữa tháng 9/2026. Trên

website doanh nghiệp, XCE giới thiệu mình kế thừa mảng năng lượng tái tạo từ hệ sinh thái Xuân Cầu Holdings. Công ty cho biết đang sở hữu, vận hành 390 MW điện mặt trời và điện gió; danh mục dự án hướng tới quy mô 2 GW vào năm 2030. Đây là số liệu và mục tiêu do XCE công bố.

Đối tác của XCE là REE Energy, có vốn điều lệ 10.500 tỷ đồng, là công ty con do Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh sở hữu toàn bộ. Trước đề xuất tại Vĩnh Tân, HĐQT REE đã thông qua việc để REE Energy nhận chuyển nhượng tối đa 100% cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Phú Cường nhằm thực hiện cụm nhà máy Phú Cường 1A và 1B, cũng có công suất 200 MW tại khu vực Vĩnh Châu, Sóc Trăng cũ.

Nguồn: cafef.vn

FRT: Nhóm quỹ Dragon Capital không còn là cổ đông lớn tại FPT Retail

Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital vừa báo cáo về sở hữu liên quan đến cổ đông lớn Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT.

Theo báo cáo thay đổi sở hữu công bố, tỷ lệ nắm giữ của cả nhóm nhà đầu tư nước ngoài tại FPT Retail đã giảm từ 5,0610% xuống còn 4,9518%, tương ứng khối lượng cổ phiếu FRT mà nhóm này sở hữu đã giảm từ 9.049.839 đơn vị xuống còn 8.854.839 đơn vị. Trong đó, quỹ Hanoi Investments Holdings Limited bán ra 250.000 cổ phiếu, giảm số lượng nắm giữ của quỹ xuống còn 3.058.708 đơn vị, tương đương tỷ lệ 1,7105%.

Ở chiều ngược lại, quỹ Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust [Equity] mua vào 55.000 cổ phiếu, nâng lên mức 106.800 đơn vị, chiếm tỷ lệ 0,0597%. Sau giao dịch, trong nhóm quỹ ngoại Dragon Capital có quỹ Hanoi Investments Holdings Limited sở hữu lớn nhất, hơn 3 triệu cổ phiếu FRT. Tiếp nối là Vietnam Enterprise Investments Limited đang neo giữ 2.088.321 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 1,1679%) và Amersham Industries Limited duy trì nắm giữ 1.792.822 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ 1,0026%). Các quỹ còn lại như Norges Bank, DC Developing Markets Strategies Public Limited Company, Gates Foundation Trust và Wareham Group Limited sở hữu dưới 1%.

Kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu hợp nhất của FRT đạt 30.743 tỷ đồng. Động lực tăng trưởng chính của FRT tiếp tục đến từ mảng y tế. Tính đến hết tháng 6/2026, hệ thống Long Châu đã sở hữu 2.639 nhà thuốc và 236 trung tâm tiêm chủng trên toàn quốc.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

MSR: Masan High-Tech Materials bán vốn cho cổ đông chiến lược, hướng tới chuyển sàn sang HOSE

Công ty con của Tập đoàn Masan (mã MSN – sàn HOSE) lên kế hoạch chuyển gần 110,5 triệu cổ phiếu CTCP Masan High-Tech Materials (mã MSR - UPCoM) cho cổ đông chiến lược Elmet và các tổ chức, chuẩn bị cho việc chuyển sàn sang HOSE. Công ty TNHH Tầm nhìn Masan đăng ký bán gần 110,5 triệu cổ phiếu MSR để giảm sở hữu từ 92,45%, về 82,45% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 1/10 đến ngày 30/10, phương thức giao dịch thoả thuận.

Mục đích giao dịch, thực hiện chương trình tái cấu trúc sở hữu tại MSR được công ty mẹ Tập đoàn Masan (mã MSN – sàn HOSE) thông qua ngày 24/9/2026, bao gồm chuyển nhượng hơn 55,1 triệu cổ phiếu, chiếm 4,99% vốn cho nhà đầu tư chiến lược Elmet; và chuyển nhượng gần 55,4 triệu cổ phiếu, chiếm 5,01% vốn cho các nhà đầu tư tổ chức cùng đợt, với mức giá tương đương với giá giao dịch với Elmet, nhằm đa dạng hoá cơ cấu cổ đông, tăng tỷ lệ tự do chuyển nhượng và thanh khoản cho cổ phiếu MSR, hướng tới việc niêm yết cổ phiếu MSR trên sàn HOSE.

Trước đó, MSR và Elmet đã ký kết các thỏa thuận dài hạn với sản lượng cam kết. Theo đó, MSR sẽ cung cấp cho Elmet các sản phẩm vonfram và dịch vụ chế biến từ nền tảng khai thác và chế biến tích hợp của Công ty tại Việt Nam. Các thỏa thuận bao gồm khoảng 1.250 tấn WO_3 quy đổi mỗi năm, tương ứng tổng doanh thu gộp ước tính khoảng 1,5 tỷ USD cho MSR trong thời hạn hợp tác ban đầu, theo giá vonfram hiện hành.

Về hoạt động kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm 2026, MSR ghi nhận doanh thu khoảng 423 triệu USD và lợi nhuận sau thuế khoảng 83 triệu USD. Riêng quý II đóng góp 309 triệu USD doanh thu và 63 triệu USD lợi nhuận sau thuế. Kết quả kinh doanh được hỗ trợ bởi sản lượng vonfram tiêu thụ tăng, giá APT thực tế duy trì ở mức cao và hiệu quả vận hành được cải thiện. MSR cũng đã chi trả cổ tức lần đầu tiên với tổng giá trị 1.100 tỷ đồng (khoảng 42 triệu USD), đồng thời mở rộng công suất chuyển đổi oxit vonfram nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Năm 2026, MSR dự kiến đạt doanh thu khoảng 1,4 tỷ USD và lợi nhuận sau thuế khoảng 233 triệu USD.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

F88: Đầu tư F88 hé lộ kế hoạch chuyển sàn sang HOSE

Công ty cổ phần Đầu tư F88 (mã F88 – UPCoM) lên lộ trình đưa cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE sau khi thực hiện IPO, uỷ quyền cho Chủ tịch quyết định thời điểm phù hợp.

Đầu tư F88 thông qua việc triển khai giao dịch cổ phiếu F88 từ UPCoM sang sàn HOSE. Trong đó, Công ty sẽ đăng ký chốt danh sách cổ đông lập danh sách đăng ký cổ đông với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên HOSE; giải trình, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của HOSE.

Thêm nữa, Hội đồng quản trị giao/uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT Đầu tư F88 quyết định thời điểm phù hợp và thực hiện việc nộp hồ sơ liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE. Trước đó, kết thúc đợt chào bán IPO trong tháng 8/2026, F88 bán được 11.013.200 cổ phiếu với giá 71.000 đồng/cổ phiếu, qua đó huy động được 781,9 tỷ đồng và chính thức nâng vốn từ 2.202,5 tỷ đồng lên 2.312,65 tỷ đồng.

Về hoạt động kinh doanh, nửa đầu năm 2026, F88 ghi nhận doanh thu đạt 2.183,19 tỷ đồng, tăng 62,6% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 544,87 tỷ đồng, tăng 113,9% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 38,6%, lên 40,1%.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

PNJ: Lỗ 61 tỷ đồng trong hai tháng 7 - 8/2026, dự kiến đóng 25-30 cửa hàng

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ - sàn HOSE) cho biết, tháng 7 và 8/2026 đạt doanh thu thuần 5.695 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ; lợi nhuận gộp 550 tỷ đồng, giảm 45,4%; lợi nhuận sau thuế lỗ 61 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 325 tỷ đồng.

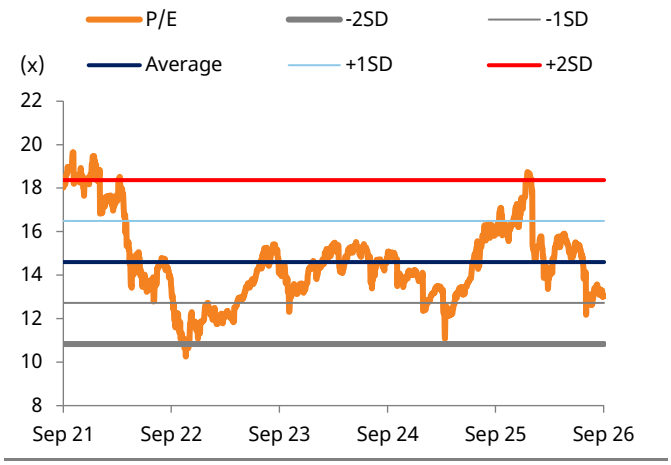
Biên lợi nhuận gộp (tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu) hai tháng chỉ khoảng 10%, so với khoảng 18,5% cùng kỳ 2025. PNJ cho biết kết quả lỗ chủ yếu do biên lợi nhuận gộp suy giảm, diễn biến bất lợi của thị trường kim cương và yếu tố mùa vụ thấp điểm của tháng 7 âm lịch.

Bên cạnh báo cáo kết quả kinh doanh tháng 7 và 8/2026, PNJ cho biết, Công ty đang có kế hoạch đóng cửa 25-30 trong năm 2026, đồng thời mở mới khoảng 10 cửa hàng, nhằm tái phân bổ nguồn lực, nâng cao năng suất và hiệu quả từng điểm bán chứ không đơn thuần thu hẹp hệ thống. Tại ngày 31/8, PNJ có 432 đơn vị kinh doanh tại 31/34 tỉnh, thành: 424 cửa hàng PNJ, 3 cửa hàng Style by PNJ, 4 cửa hàng CAO Fine Jewellery và 1 trung tâm kinh doanh sỉ. Trong 8 tháng, PNJ mở 9 cửa hàng mới và đóng 8 cửa hàng; theo kế hoạch, bốn tháng còn lại sẽ đóng thêm khoảng 17–22 cửa hàng và mở thêm khoảng 1 cửa hàng.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

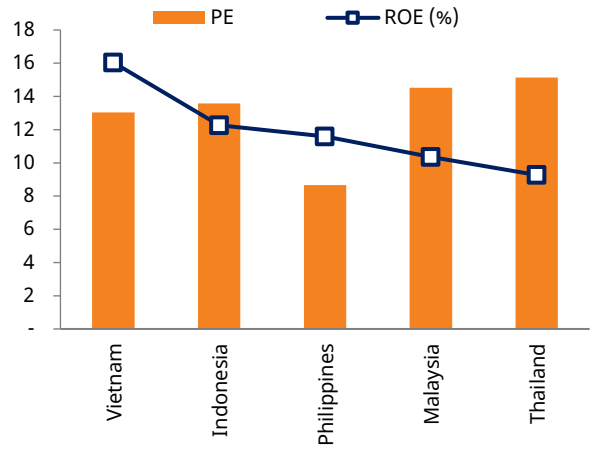
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



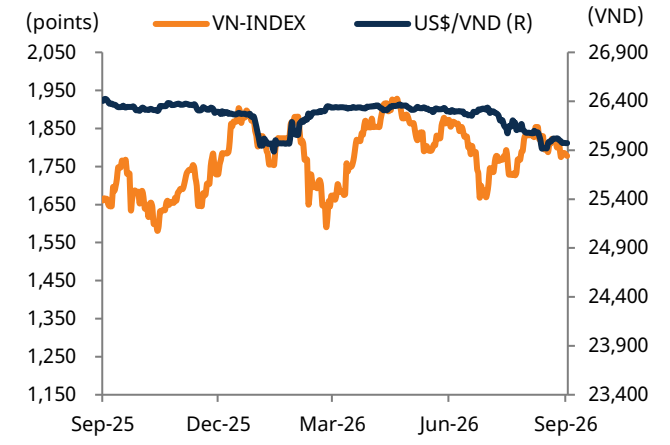
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



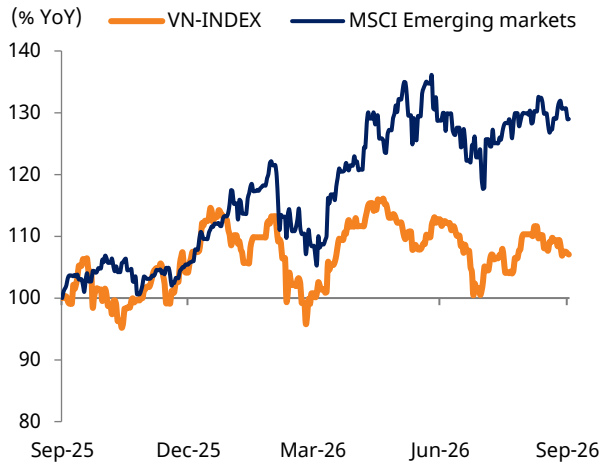
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



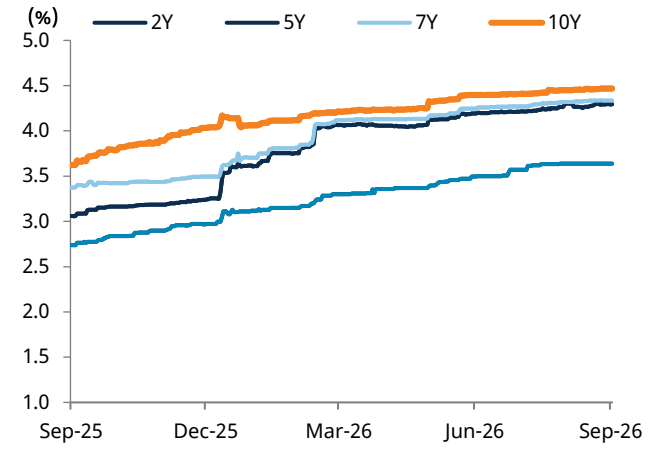
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



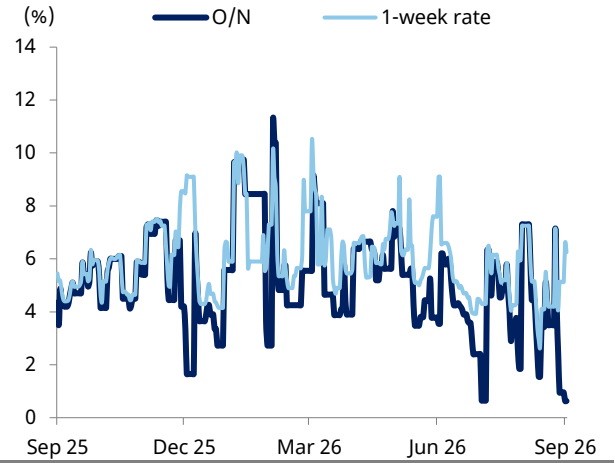
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,582,158**	**1,777.73**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.2**	**-2.2**	**-3.0**	**6.7**	**13.0**	**2.0**	**16.0**					
VN30 Index		**6,557,014**	**1,914.35**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-0.4**	**-2.6**	**-3.5**	**2.8**	**11.4**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	122,183	21,050	24,071	19,204	-0.2	-4.3	-7.1	-7.1	7.8	1.2	16.7	23.6	6/15/2026	619	2.9	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	279,240	35,900	52,975	32,150	0.4	-0.8	-2.6	-4.8	8.4	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	162,737	32,500	39,600	13,500	0.3	3.7	22.2	95.1	8.2	2.2	30.4	1.6	8/11/2026	300	0.9	0.6
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	231,067	29,750	43,500	28,400	-0.3	-3.9	-6.9	-15.6	5.8	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.6	1.6
FPT Corp	FPT VN	119,180	63,200	98,818	55,909	-0.8	-5.1	-5.0	-27.2	11.8	3.0	27.3	28.5	5/28/2026	1,818	2.9	2.9
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	204,859	84,900	131,500	56,000	1.7	-1.3	0.8	38.0	16.1	3.0	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	2.9	2.9
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	133,200	33,300	46,500	24,500	3.4	3.4	2.9	17.9	18.8	2.2	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	137,145	27,400	30,000	22,400	-0.4	-0.5	-1.4	15.0	6.9	1.6	25.8	22.0	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	171,393	20,300	27,045	20,100	0.5	-4.0	-8.1	-21.9	7.4	1.2	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.4
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	129,947	43,500	58,500	39,500	-4.4	-6.0	-12.9	-9.0	11.5	3.0	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.9	6.9
Military Commercial JCB	MBB VN	197,347	19,600	24,426	17,678	-1.0	-2.5	-6.9	-9.5	6.3	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.2	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	180,422	138,000	183,343	125,000	0.0	-3.8	-3.5	N/A	25.5	9.6	39.4	16.0	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	101,350	69,400	94,000	61,700	0.6	-1.3	-1.1	-15.2	15.0	2.6	19.5	24.2	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	106,102	71,900	94,400	62,500	-0.1	-1.2	-4.1	-6.6	10.7	3.0	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	1.4	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,214	43,050	57,100	42,050	-0.7	-3.6	-5.6	-5.4	12.0	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.6	10.8
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	61,185	11,450	18,185	11,100	-0.4	-1.7	-6.1	-30.9	4.4	0.7	17.5	4.0	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	65,490	19,100	24,800	13,234	1.3	-8.6	11.7	18.0	22.6	1.6	7.1	0.8	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	60,235	20,150	32,867	18,083	0.0	-3.8	-5.6	-29.3	11.9	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.1	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	142,899	75,800	79,000	45,950	-1.8	-1.2	0.4	33.9	23.3	2.3	5.0	10.7	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	231,011	32,600	42,000	27,800	-0.8	0.9	-2.4	-15.9	8.5	1.3	16.1	20.8	5/19/2026	700	2.1	2.6
Techcom Securities JSC	TCX VN	97,217	29,200	45,000	28,700	0.2	-5.8	-14.1	N/A	15.6	2.1	16.1	8.6	4/7/2026	0	1.2	1.4
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	484,629	58,000	78,800	52,600	-0.5	-1.5	-3.5	-7.3	11.6	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.6	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	573,395	69,800	86,650	43,450	0.4	0.6	-4.4	37.0	7.3	2.2	33.1	6.5	6/29/2026	3,000	4.3	2.2
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	49,947	13,400	18,904	12,831	1.9	0.0	-1.9	-25.7	6.7	1.0	16.2	3.5	4/29/2026	822	6.1	5.6
Vingroup JSC	VIC VN	1,785,303	230,000	265,000	80,500	-0.8	-5.7	-2.5	166.2	82.2	10.2	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	102,674	133,500	169,231	98,000	0.5	-1.8	6.8	33.8	46.6	3.9	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	126,024	60,300	75,500	54,600	0.0	-1.5	-3.2	0.0	12.8	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.8	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	229,500	22,950	27,491	18,962	0.0	3.3	4.1	-7.0	7.7	1.3	18.3	22.6	5/15/2026	397	1.7	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	142,209	79,300	111,000	67,000	-0.9	-2.9	2.2	-0.9	47.5	3.3	7.5	6.5	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	54,876	24,150	45,200	20,900	-1.0	-3.8	-7.5	-19.5	7.6	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.1	1.4

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.